

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM DỰ ÁN SCDM_II

DỰ THẢO BÁO CÁO QUỐC GIA

“ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA HỘI LHPN VIỆT NAM TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU”

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Lý do lựa chọn vấn đề

Thiên tai và biến đổi khí hậu hiện đang là vấn đề quan tâm của tất cả các quốc gia trên thế giới. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới, Việt Nam nằm trong số các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, đặc biệt là ở các vùng ven biển. Theo con số thống kê của Ngân hàng Thế giới về Đánh giá giới tại Việt Nam năm 2011, hàng năm có khoảng 1 triệu người Việt Nam bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu (PCTT/TUỶĐKH) hiện đang là nhiệm vụ của các cấp, các ngành và của toàn dân. Quyết định số 1002/QĐ-TTG ngày 13/7/2009 của Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*” đã nhấn mạnh vấn đề phòng, chống thiên tai dựa vào cộng đồng, gắn với phương châm 4 tại chỗ¹ trong đó vấn đề cộng đồng và đánh giá nhu cầu của cộng đồng đã và đang từng bước được thực sự quan tâm.

Phụ nữ chiếm 50,5% dân số, vừa là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi thiên tai, vừa là lực lượng có đóng góp không nhỏ trong quá trình PCTT/TUỶĐKH. Tuy nhiên cho tới nay cũng có rất ít các báo cáo, nghiên cứu về sự tham gia của phụ nữ vào quá trình quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Do vậy, những can thiệp về mặt chính sách và cách thức hỗ trợ thiết thực cho đối tượng này vẫn còn là một khoảng trống trong thực tiễn và chính sách.

Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội có chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho phụ nữ. Những năm qua, Hội đã có nhiều đóng góp đáng kể trong công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn hội viên, phụ nữ thực hiện các hoạt động PCTT/TUỶĐKH ở địa phương dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự phối hợp với Chính quyền các cấp.

Ở cấp cơ sở, đa phần Hội LHPN cấp xã và một số Hội LHPN cấp huyện đã và đang được Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn (Ban Chỉ huy PCLB&TKCN) địa phương mời tham gia là thành viên để chung sức với chính quyền địa phương huy động hội viên, phụ nữ tham gia vào quá trình PCTT/TUỶĐKH. Tuy nhiên, đây chưa phải là chủ trương chung nên việc trở thành

¹ 4 tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ

thành viên của Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp phụ thuộc từng địa phương, sự tham gia của các cấp Hội chưa mang tính chủ động, chưa phát huy được hết tiềm năng và những đóng góp của tổ chức Hội và hội viên phụ nữ trong hoạt động này.

Được sự hỗ trợ của dự án “*Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu - giai đoạn 2*” (SCDM II) do tổ chức UNDP tài trợ, Hội LHPN Việt Nam đã tổ chức thu thập thông tin của các tỉnh/thành Hội, một số cơ sở Hội, Ban Chỉ huy PCLB&TKCN một số tỉnh/thành trọng điểm để xây dựng báo cáo đánh giá “*Vai trò của Hội LHPN các cấp trong hoạt động phòng tránh giảm nhẹ thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu*”. Đây là báo cáo đầu tiên của Hội LHPN Việt Nam phản ánh thực tiễn về sự tham gia của phụ nữ và của Hội LHPN các cấp trong lĩnh vực này.

2. Mục tiêu ban đầu của nghiên cứu

- Xây dựng báo cáo quốc gia đánh giá vai trò, sự đóng góp của phụ nữ và Hội LHPN các cấp trong công tác PCTT/TU'ĐKH.

- Đề xuất giải pháp phát huy vai trò của Hội LHPN Việt Nam khi là thành viên của Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão (PCLB) Trung ương/Ban Chỉ huy PCLB&TKCN ở địa phương.

- Khuyến nghị tới các cơ quan liên quan thực hiện các nguyên tắc bình đẳng giới, lồng ghép giới trong công tác quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu (QLRRTT/TU'ĐKH).

3. Đối tượng và thời gian nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

+ Hội LHPN các cấp trong hoạt động PCTT/TU'ĐKH;

+ Một số nhóm hội viên, phụ nữ ở một số vùng miền chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai.

+ Cán bộ Ban PCLB&TKCN các cấp

- Thời gian nghiên cứu: từ 01/8-20/9/2013.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Nghiên cứu định tính:

- Nghiên cứu trường hợp tại 5 tỉnh/thành: Lào Cai, Yên Bái, Thừa Thiên - Huế, Sóc Trăng, Cần Thơ (Làm việc với cán bộ của Ban PCLB&TKCN cấp tỉnh, Hội LHPN cấp tỉnh, Ban Chỉ huy PCLB&TKCN cấp xã và nhóm hội viên phụ nữ).

- Thu thập thông tin định tính qua báo cáo của Hội LHPN 63 tỉnh/thành trong cả nước.

- Thu thập và rà soát những tài liệu, báo cáo đã có liên quan tới vấn đề giới trong QLRRTT/TU'ĐKH.

4.2. Nghiên cứu định lượng:

Tổng hợp phiếu thu thập thông tin cho đại diện Thường trực Ban Chỉ huy PCLB&TKCN cấp tỉnh của 20 tỉnh/thành (địa bàn ưu tiên của dự án).

5. Những hạn chế, khó khăn của việc thu thập và tổng hợp thông tin trong nghiên cứu

- Việc thu thập thông tin và đi nghiên cứu thực tế trong thời gian ngắn (gần 2 tháng), phạm vi nghiên cứu hẹp, do vậy, phải tổng hợp và phân tích từ những nghiên cứu sẵn có; thông tin thu thập được mang tính định lượng ít, nặng về định tính. Mặt khác những nghiên cứu từ trước đến nay về vấn đề này cũng chỉ được tiến hành ở từng địa bàn, vùng nhỏ lẻ, chưa có tính đại diện cho các vùng thiên tai trong cả nước.

- Một số tỉnh/thành Hội và Ban chỉ huy PCLB&TKCN các cấp chưa thực sự quan tâm đến việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác QLRRTT/TU'ĐKH ở địa phương nên thông tin cung cấp còn nghèo nàn, chưa đáp ứng được mong đợi của nhóm nghiên cứu.

- Việc triệu tập đối tượng nghiên cứu ở một vài địa bàn nghiên cứu chưa thực sự đáp ứng yêu cầu tiêu chí lựa chọn. Do vậy, việc khai thác thông tin gặp khó khăn, khả năng đóng góp ý kiến hạn chế.

- Đây là lĩnh vực mới đối với Hội LHPN các cấp, bản thân những cán bộ tham gia hoạt động thu thập thông tin và thực hiện báo cáo đều còn mới với lĩnh vực PCTT/TU'ĐKH.

6. Những thay đổi về mục tiêu và nội dung báo cáo

Sau khi hoàn thành việc thu thập thông tin và bắt đầu bước vào hoàn thiện dự thảo báo cáo, thì Hội nhận được Quyết định số 261/QĐ-PCLBTV ngày 7/10/2013 của Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương thông báo Hội LHPN Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Ban Chỉ đạo. Để có được quyết định này, từ năm 2010, Hội LHPN Việt Nam đã thực hiện một số hoạt động tuyên truyền, tập huấn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và phối hợp thực hiện một số dự án với tổ chức UNWomen và Oxfam Hồng Kông tập trung cho công tác tuyên truyền, tập huấn ở cấp cộng đồng để phụ nữ có thêm thông tin về lĩnh vực này. Mặt khác, ngay từ đầu năm 2013 Hội đã có một số hoạt động vận động, đồng thời gửi công văn đề nghị bổ sung Hội LHPN Việt Nam là thành viên chính thức của Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương.

Chính vì vậy, mục tiêu và nội dung của Báo cáo này đã có một số thay đổi: thay vì tập trung vào những dẫn chứng, dữ liệu, số liệu để chứng minh sự cần thiết phải bổ sung Hội LHPN Việt Nam tham gia Ban chỉ đạo PCLB Trung ương như mục đích ban đầu, thì nội dung Báo cáo sẽ tập trung vào nội dung: **Làm thế nào để Hội có thể phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm và tham gia hiệu quả khi**

Hội đã trở thành thành viên của Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương/Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp ở địa phương.

B. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

I. Kết quả rà soát văn bản

1. Bình đẳng giới và vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đã được đề cập đến trong một số văn bản về QLRRTT/TU'BDKH

Chính phủ Việt Nam đã xây dựng một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, chiến lược nhằm thực hiện công tác QLRRTT/TU'BDKH, trong đó có một số văn bản đề cập đến vai trò của cộng đồng và vấn đề bình đẳng giới trong công tác này với những nội dung cụ thể sau:

- Ngày 16/11/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 172/2007/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Quốc gia Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì thực hiện Chiến lược. Mục tiêu chung của Chiến lược nhằm huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai từ nay đến năm 2020 nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường và di sản văn hóa, góp phần quan trọng bảo đảm phát triển bền vững của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chiến lược đã thể hiện cam kết của Chính phủ trong việc áp dụng lồng ghép Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và yêu cầu “*Sự tham gia của cộng đồng đối với việc xây dựng văn bản pháp luật, lập quy hoạch, kế hoạch, quản lý và theo dõi việc thực hiện các chương trình, dự án tại địa phương*”, tuy nhiên chưa đề cập đến vấn đề giới và bình đẳng giới trong Chiến lược.

- Ngày 02/12/2008, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 158/2008/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu (CTMTQG UPBĐKH). Mục tiêu chiến lược của CTMTQG UPBĐKH là đánh giá được mức độ tác động của biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, ngành và địa phương trong từng giai đoạn và xây dựng được kế hoạch hành động có tính khả thi để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu cho từng giai đoạn ngắn hạn và dài hạn, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước, tận dụng các cơ hội phát triển nền kinh tế theo hướng các - bon thấp và tham gia cùng cộng đồng quốc tế trong nỗ lực giảm nhẹ biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

Khác với Chiến lược quốc gia, ***vấn đề giới đã được đề cập chính thức trong CTMTQG UPBĐKH***. Khoản 1, mục I về quan điểm thực hiện CTMTQG UPBĐKH đã nêu: “*Ứng phó với biến đổi khí hậu được tiến hành trên nguyên tắc phát triển bền vững, bảo đảm tính hệ thống, tổng hợp, ngành, liên ngành, vùng, liên vùng, bình đẳng giới, xóa đói, giảm nghèo*”. Điều này được thể hiện như một quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình thực hiện CTMTQG UPBĐKH. CTMTQG còn nhấn mạnh đến nhu cầu tiến hành đánh giá tính dễ bị tổn thương ở các cấp ngành, vùng và cộng đồng, cũng như xác định người nghèo, phụ nữ và trẻ

em trong số những nhóm dễ bị tổn thương nhất trước các tác động của biến đổi khí hậu.

Trong phần phụ lục các nhiệm vụ, dự án thực hiện CTMTQG UPBĐKH đề cập đến vai trò của Hội LHPN các cấp đặc biệt là công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu (*Bộ Tài nguyên và Môi trường mời Hội LHPN Việt Nam đồng chủ trì*).

- Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 5 (6/2013). Đây là một trong những nỗ lực lớn của các cơ quan soạn thảo Luật nhằm thực hiện mục tiêu của Chiến lược Quốc gia Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

Mặc dù Luật Phòng, chống thiên tai có quy định phụ nữ có thai và phụ nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi là một trong những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương cần được quan tâm, hỗ trợ. Tuy nhiên, Luật chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm, vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, đoàn thể về việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho nhóm đối tượng này cũng như thực hiện lồng ghép giới trong hoạch định các chính sách hỗ trợ nhóm dễ bị tổn thương trong đó có đối tượng phụ nữ trước, trong và sau thiên tai.

Điều 36 Luật Phòng chống thiên tai có quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Đây là căn cứ pháp lý để Hội LHPN Việt Nam đề xuất với Chính phủ để Hội LHPN các cấp là thành viên chính thức của Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương/Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp.

Như vậy có thể thấy rằng, mặc dù vấn đề giới đã được thể chế hóa và được đề cập trong các văn bản quan trọng của Chính phủ, nhưng trong quá trình triển khai thực hiện việc lồng ghép giới gặp rất nhiều khó khăn do thiếu những quy định cụ thể.

2. Đã có một số nghiên cứu tại Việt Nam khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ trong công tác PCTT/TU'ĐKH.

- Nghiên cứu “*Rà soát lồng ghép giới trong Chiến lược Quốc gia Phòng chống và Giảm nhẹ Thiên tai đến năm 2020 và Chương trình Mục tiêu Quốc gia Ứng phó Biến đổi Khí hậu tại Việt Nam*” của Trung ương Hội LHPN Việt Nam do Oxfam Hồng Kông tài trợ năm 2010. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khoảng trống lớn hiện nay đặt ra đối với 2 văn bản nói trên đó là chưa đề cập đến việc lồng ghép giới và hướng dẫn cụ thể lồng ghép giới trong các hoạt động cụ thể của công tác QLRRTT/TU'ĐKH; đồng thời thiếu phân công cụ thể cho tổ chức Hội LHPN Việt Nam và các cơ quan hoạt động vì bình đẳng giới.

- Nghiên cứu khảo sát “*Nhận thức, thái độ và hành vi Phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu của phụ nữ và nhân dân tại 02 tỉnh Phú Yên và Bình Định*” do Trung ương Hội LHPN Việt Nam thực hiện trong khuôn khổ

dự án “*Nâng cao năng lực ứng phó của phụ nữ với BĐKH*” do UN Women tài trợ năm 2011. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hầu hết người dân trong diện khảo sát đều có nhận thức và hiểu biết cơ bản về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai như: nơi thường xảy ra thiên tai trên địa bàn, cách thức để phòng thiên tai (tìm nơi trú ẩn, chuẩn bị các nhu yếu phẩm cần thiết, giăng chống lại nhà cửa, dạy bơi cho các thành viên trong gia đình...). Tuy nhiên, khi phân tích số liệu về giới thì năng lực ứng phó của phụ nữ và trẻ em gái luôn thấp hơn so với nam giới. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng khẳng định vai trò to lớn của phụ nữ trong tham gia vào công tác PCTT/TUỖĐKH của địa phương. Mặc dù vấn đề giới đã được thể hiện trong Kế hoạch phòng chống thiên tai nhưng các vấn đề giới và nhu cầu giới chưa được thể hiện một cách đầy đủ ở cả 3 giai đoạn *trước, trong và sau thiên tai*. Hiểu biết và sự tham gia của người dân nói chung và phụ nữ nói riêng về công tác phòng, chống thiên tai cùng với Chính quyền địa phương còn hạn chế: người dân chưa biết đến việc lập bản đồ phòng chống thiên tai, chưa biết đến Kế hoạch phòng, chống thiên tai của địa phương; những người được biết kế hoạch này là chủ yếu là cán bộ chủ chốt cấp xã, cán bộ thôn và một số ít người dân.

- *Bản tóm lược gợi ý định hướng chính sách bình đẳng giới trong công tác giảm nhẹ rủi ro thảm họa và tăng trưởng khả năng thích ứng với BĐKH của LHQ và OXFAM thực hiện đã có một số khẳng định:*

+ Phụ nữ tại Việt Nam là các tác nhân năng động trong hoạt động PCTT/TUỖĐKH. Các vai trò giới đã được xác định, các mối quan tâm và những đóng góp của họ trong gia đình, cộng đồng và nơi làm việc cần được ghi nhận và phản ánh trong các chính sách và hành động có liên quan.

+ Việc nâng cao nhận thức, trau dồi khả năng về vấn đề bình đẳng giới và nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong công tác PCTT/TUỖĐKH đang trở nên cấp thiết tại Việt Nam.

+ Nhận thức về vấn đề này cần được chuyển thành những cam kết mang tính chính trị và cung cấp nguồn tài chính cho những hành động phù hợp nhằm đảm bảo tính nhạy cảm giới trong công tác PCTT/TUỖĐKH.

+ Các thủ tục trong công tác hoạch định chính sách và chương trình, vấn đề tài chính, quá trình thực thi và giám sát cần phải tạo điều kiện cho việc lồng ghép các nguyên tắc bình đẳng giới và nâng cao vai trò vị thế của phụ nữ trong công tác QLRRTT/TUỖĐKH ở tất cả các cấp. Cần thiết phải có một phương pháp tiếp cận đa bên bao gồm sự tham gia của các chuyên gia về giới, phụ nữ và nam giới, các nhóm yếu thế khác, cũng như các đại diện từ phía Chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự, khu vực tư nhân và cộng đồng.

+ Có nhiều bài học quý báu từ thực tiễn tại cấp địa phương cần được chia sẻ và chuyển tải tới các cấp địa phương, cấp quốc gia, khu vực và thế giới, những nơi đang phải đối mặt với các vấn đề tương tự.

Qua rà soát cho thấy, hầu hết các nghiên cứu đều khẳng định phụ nữ đã và đang tham gia tích cực và có nhiều đóng góp đáng kể trong hoạt động PCTT/TU'BDKH; các nghiên cứu này cũng đề cập tới vấn đề xây dựng và thực hiện các chính sách, pháp luật của Việt Nam về vấn đề PCTT/TU'BDKH cần đồng bộ với việc lồng ghép giới một cách cụ thể trong quá trình thực hiện của các Bộ, ban, ngành liên quan. Tuy nhiên, các vấn đề giới và sự đóng góp của phụ nữ trong lĩnh vực này chưa được xã hội và các nhà lập chính sách hiểu thấu đáo, một phần cũng do việc truyền thông và một phần cũng do Hội LHPN các cấp chưa chính thức được tham gia và có tiếng nói ở cấp ra quyết định.

II. Những vấn đề phát hiện được qua đi thực địa và qua nghiên cứu các báo cáo của các tỉnh/thành Hội

1. Nhận thức của cán bộ Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp về giới và sự tham gia của phụ nữ trong công tác QLRRTT/TU'BDKH tại cộng đồng còn hạn chế.

Công tác QLRRTT/TU'BDKH đã và đang là hoạt động thường xuyên, tập trung sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành. Mặc dù Luật bình đẳng giới đã có hiệu lực từ năm 2007, bên cạnh đó một số văn bản pháp luật về phòng, chống thiên tai cũng đã đề cập đến việc thực hiện bình đẳng giới, nhưng nhận thức của một số cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai nói chung và cán bộ Ban Chỉ huy PCLB&TKCN ở một số địa phương nói riêng còn rất hạn chế.

Đa số đội ngũ cán bộ trực tiếp triển khai công tác quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu chưa có nền kiến thức về giới, chưa được trang bị các kỹ năng lồng ghép giới, chưa nhận thấy lợi ích của việc quan tâm đến yếu tố giới trong công tác quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu nên việc triển khai thực hiện các văn bản chưa đề cập được vấn đề giới một cách cụ thể, thống nhất. Có một số ý kiến cho rằng, quan điểm giới được thể hiện khá mơ hồ, do đó, để hình dung cụ thể cần phải lồng ghép giới như thế nào trong triển khai thực hiện còn là vấn đề khó và đang bỏ ngỏ (*đặc biệt trong kế hoạch phòng chống lụt bão hàng năm*).

Ở hầu hết các tỉnh/thành, Chính quyền đã ban hành những chính sách hỗ trợ người dân bị thiệt hại: hỗ trợ xây dựng và sửa chữa lại nhà cửa, hỗ trợ sản xuất và cứu đói...nhằm đảm bảo cho người dân giảm thiểu được thiệt thòi sau thiên tai. Về cơ bản, các chính sách đều nhấn mạnh tới đối tượng cần ưu tiên là người già, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật... tuy nhiên chưa có các giải pháp riêng để hỗ trợ cho từng đối tượng dễ bị tổn thương. Nhu cầu thực tế của nam giới, phụ nữ, trẻ em trai, trẻ em gái trong từng bối cảnh thiên tai chưa được xem xét nghiên cứu để có cơ sở đưa vào chính sách hỗ trợ của địa phương.

Có thể nói, nâng cao năng lực cho cán bộ đặc biệt là khả năng tìm hiểu nhu cầu của phụ nữ và nam giới để lồng ghép nhu cầu giới trong các lĩnh vực QLRRTT/TU'BDKH là cả một quá trình. Mặc dù ít nhiều đã có sự tác động ở cấp

vĩ mô trong việc thể chế hóa các văn bản liên quan đến thực hiện bình đẳng giới trong công tác QLRRTT/TU`ĐKH, nhưng để vấn đề bình đẳng giới không mang tính hình thức mà trở nên thực chất thì cần phải tăng cường nhận thức giới thông qua việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phân tích giới, lồng ghép giới cho các cán bộ làm công tác PCTT/TU`ĐKH ở các cấp.

2. Một số tỉnh/thành chủ yếu là cấp xã và một số huyện đã chủ động mời Hội Phụ nữ cùng cấp tham gia vào Ban chỉ huy phòng chống lụt bão.

- Tại một số địa phương, lãnh đạo chính quyền đã nhận thấy tầm quan trọng và vai trò của Hội LHPN các cấp trong công tác phòng chống thiên tai nên đã chủ động mời Hội Phụ nữ tham gia là thành viên của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN (Yên Bái, Bắc Giang, Phú Thọ, Nam Định, Quảng Nam, Kiên Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Bến Tre) hoặc mời tham gia các cuộc họp, phân công các công việc cụ thể trong công tác phòng chống thiên tai của địa phương. Tại những địa phương này, Hội đã thực sự được tham gia vào các hoạt động của Ban Chỉ huy PCLB&TKCN địa phương: Tham gia các cuộc họp xây dựng kế hoạch, xây dựng bản đồ thiên tai, chiến lược PCTT của địa phương, tham gia vào tất cả các quá trình phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các ý kiến đánh giá về chất lượng tham gia các hoạt động của Hội LHPN các cấp là tốt, có hiệu quả và rất tích cực. Các ý kiến tham gia của Hội đã thể hiện được nhu cầu của phụ nữ, quan tâm đến bình đẳng giới trong công tác phòng chống thiên tai.

- Hầu hết các ý kiến đều đánh giá cao chất lượng tham gia của Hội LHPN đặc biệt trong công tác tuyên truyền hội viên, phụ nữ và nhân dân chuẩn bị phòng chống thiên tai, vận động các hộ gia đình trong diện di dời đến nơi trú ẩn hoặc định cư ở nơi ở mới đảm bảo an toàn. Sự tham gia tích cực của Hội LHPN các cấp đã giúp hạn chế tối đa việc cưỡng ép di dời theo yêu cầu của Chính quyền địa phương, đảm bảo mục đích an toàn tối đa cho người dân trong mùa lũ bão.

Ngoài thế mạnh trong công tác tuyên truyền, vận động, Chính quyền địa phương, Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp ở một số địa phương cũng ghi nhận và đánh giá cao sự tham gia của Hội LHPN các cấp trong một số hoạt động cụ thể như: đánh giá cộng đồng, xác định vùng nguy hiểm, thu thập thông tin về tình hình thiệt hại, phản ánh nhu cầu của người dân cho các cơ quan chức năng, chăm sóc sức khỏe, cung cấp lương thực thực phẩm, tham gia bình xét đối tượng được cứu trợ và cấp phát hàng cứu trợ, đặc biệt trong công tác quyên góp ủng hộ những gia đình bị thiệt hại trong thiên tai, công tác vệ sinh môi trường, khôi phục sản xuất sau thiên tai.

- Một vấn đề đặt ra nhận thức về giới của Ban Chỉ đạo/Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp hiện nay đang ở mức độ nào. Qua phỏng vấn sâu một số cán bộ làm việc tại Chi cục Thủy lợi/Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCLB&TKCN cấp tỉnh cho thấy các cán bộ được phỏng vấn chưa thực sự nhận thức tốt về giới và về các vấn đề của phụ nữ trong công tác phòng chống rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

Bên cạnh những đánh giá mang tính tích cực, thì một số cán bộ được hỏi/phỏng vấn cho rằng công tác phòng chống lụt bão là công việc nặng, khó, việc của đàn ông, phụ nữ chân yếu tay mềm không làm được. Chính vì vậy mà họ thấy rằng việc Hội tham gia là thành viên của Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp là không cần thiết. Nhiều cán bộ được phỏng vấn nhận thức rằng: phụ nữ được quan tâm như một đối tượng dễ bị tổn thương trong cộng đồng (cùng với trẻ em, người già...), rất ít cán bộ đề cập phụ nữ như là lực lượng đông đảo tham gia tích cực vào các hoạt động phòng chống thiên tai.

Tuy nhiên đa số các ý kiến trả lời trong Phiếu thu thập thông tin gửi Thường trực Ban Chỉ huy PCLB và TKCN cấp tỉnh thuộc 20 tỉnh/thành dự án ***đồng thuận với đề nghị Hội LHPN tham gia Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương và Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp***. Như vậy có thể thấy rằng, thể chế hóa sự tham gia của Hội LHPN các cấp trong hoạt động PCTT/TUỖĐKH là hết sức cần thiết và quan trọng. Đây là căn cứ pháp lý để Hội LHPN các cấp có thể có thêm nguồn lực, chủ động xây dựng kế hoạch để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của hội viên, các nhóm phụ nữ, trẻ em dễ bị tổn thương trong công tác QLRRTT/TUỖĐKH, góp phần giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng.

3. Đánh giá về vai trò, sự tham gia đóng góp của phụ nữ và tổ chức Hội LHPN vào công tác PCTT/TUỖĐKH

3.1. Phụ nữ ở hầu hết các điểm xảy ra thiên tai đã có đóng góp đáng kể trong hoạt động PCTT/TUỖĐKH tại địa phương.

- Có ý thức trong việc chuẩn bị trước thiên tai và tham gia các hoạt động phục hồi sau thiên tai:

+ Chủ động mua sắm, tích trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm (thuốc men, quần áo, ...), nước sạch, xuống, ghe, chuẩn bị cho mùa mưa bão, lũ lụt, hạn hán, mùa nước nổi hàng năm; nhắc nhở và cùng các thành viên trong gia đình và tham gia gia cố, giằng chống lại nhà cửa, lợp lại mái nhà... để phòng mưa bão gây sập nhà, tốc mái; kê cao đồ đạc và sẵn sàng tinh thần sơ tán lên khu vực cao tránh ngập lụt. Ý thức chủ động đề phòng của người dân trước thiên tai rất quan trọng vì nó giúp hạn chế tối đa mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra. Trong thực tế, những hộ gia đình không có phụ nữ hoặc người phụ nữ không chủ động tham gia đề phòng, thì chịu rủi ro nhiều hơn những gia đình có sự chuẩn bị, thậm chí nhiều khi còn ảnh hưởng đến cả tính mạng của các thành viên trong gia đình.

+ Ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, đói kém là những vấn đề mà chính quyền và người dân địa phương thường xuyên phải đối mặt sau thiên tai. Khắc phục những hậu quả sau thiên tai đòi hỏi phải có sự tham gia của cả cộng đồng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể. Trong gia đình, phân công lao động theo giới được thực hiện một cách tương đối hợp lý với sự tham gia tích cực phụ nữ trong hầu hết những công việc như dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, vật dụng gia đình, chuồng trại, lấy nước và tích trữ nước sạch, sử dụng các thuốc y tế để thau chua, rửa mặn nguồn nước; tham gia làm sạch vệ sinh đường làng, ngõ xóm, phố phường... Những việc

đòi hỏi phải leo trèo, mang vác nặng như: dựng lại nhà, lợp lại mái nhà, giăng chống lại nhà cửa ... do nam giới trong gia đình thực hiện. Tuy nhiên sự phân công này cũng không rạch ròi, cũng có nhiều phụ nữ cũng làm những công việc nặng nhọc do nam giới trong gia đình di cư lao động, hoặc đơn thuần là do phụ nữ cũng có thể làm được những công việc này. Sự tích cực tham gia các hoạt động PCTT của phụ nữ ở địa phương, đặc biệt ở giai đoạn trước và sau thiên tai đã thể hiện vai trò quan trọng của họ trong gia đình và ngoài cộng đồng, xã hội.

- Tích cực trong việc truyền đạt, phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về hoạt động phòng tránh giảm nhẹ thiên tai cho gia đình, người thân và cộng đồng xã hội.

+ Ở hầu hết các điểm khảo sát và các cuộc tiếp xúc với phụ nữ đều cho thấy, chị em là những người truyền tin, chia sẻ kinh nghiệm rất nhanh qua các cuộc sinh hoạt chi tổ, qua đi chợ, qua các hoạt động hội họp ở cộng đồng.

+ Hầu hết những kinh nghiệm phòng chống thiên tai truyền thống đều được chị em cho biết là thông qua sự trao đổi, chia sẻ giữa chị em phụ nữ với nhau; từ đó thông báo lại cho các thành viên khác trong gia đình. Những năm gần đây, biến đổi khí hậu đã làm biến đổi các loại hình thiên tai ở miền Trung (*phụ nữ ở Huế cho biết thời gian xảy ra mưa bão, lụt ở địa phương đã thay đổi, mùa khô kéo dài hơn gây ra nạn chuột phá mùa màng, hạn hán kéo dài, bão đến muộn và mức độ của mưa bão ngày càng lớn*)... Cũng qua sự trao đổi thông tin của chị em phụ nữ, người dân đã biết cách ứng phó với sự thất thường của thời tiết như: tích trữ nước vào mùa khô, trữ nước sạch và lương thực nhiều hơn vào mùa mưa bão để phòng mưa lớn và lũ lụt kéo dài...

3.2. Hội LHPN đã và đang có một số hoạt động thúc đẩy công tác phòng tránh giảm nhẹ rủi ro thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Truyền thông nâng cao nhận thức cho hội viên, phụ nữ nhằm giúp hội viên, phụ nữ tiếp cận được những kiến thức về môi trường, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai cũng như các kỹ năng ứng phó với những diễn biến phức tạp của thời tiết.*

Tại nhiều địa phương, Hội LHPN các cấp đã lồng ghép nội dung tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt Chi hội/Tổ Phụ nữ theo định kỳ; xây dựng nội dung tờ rơi, tờ gấp, pano, áp phích hoặc các bài viết trên Báo Phụ nữ Việt Nam, Tờ Thông tin Phụ nữ gửi cho các địa phương nhằm nâng cao nhận thức cho chị em phụ nữ; thiết kế và tổ chức các cuộc buổi truyền thông thay đổi hành vi cho hội viên, phụ nữ như: *rửa tay với xà phòng, hạn chế sử dụng túi nilon, sử dụng hố xí 2 ngăn hợp vệ sinh, tiết kiệm năng lượng, thực hiện phân loại rác thải vô cơ, hữu cơ...* Tại nhiều tỉnh/thành, Hội LHPN các cấp đã tổ chức các lớp dạy tập bơi cho trẻ em gái; hướng dẫn chị em thực hành các bước chuẩn bị phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”, hướng dẫn chị em biết cách nhận biết mức độ ảnh hưởng và cường độ của thiên tai để chủ động di dời đến nơi trú ẩn an toàn; truyền đạt các kiến thức và cách thức giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân và chăm

sóc sức khỏe sinh sản, diệt loăng quăng, bọ gậy, dọn dẹp vệ sinh trong gia đình và khu vực xung quanh nhà ở để phòng tránh bệnh tật sau thiên tai.

- *Vận động các gia đình trong địa bàn có nguy cơ bị ảnh hưởng lớn do thiên tai (sạt lở đất, lũ quét, lũ ống...)² di dời đến trú ẩn an toàn theo sự chỉ đạo của Chính quyền địa phương.* Mặc dù mới chỉ có một số tỉnh/thành có sự tham gia của Hội LHPN cấp xã/phường và huyện/quận vào Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp tương đương, tuy nhiên, ở những khu vực có thiên tai, hầu hết các cấp Hội LHPN đều tham gia phối hợp với các ban/ngành, đoàn thể ở địa phương để vận động các gia đình trong khu vực nguy hiểm di dời đến điểm trú ẩn an toàn. Với khả năng tuyên truyền khéo léo, hợp tình, hợp lý của các cấp Hội LHPN, nhiều gia đình ban đầu chưa có sự đồng thuận với chủ trương của Chính quyền địa phương do còn lo sợ mất mát về tài sản nhưng sau đó các gia đình chủ động và tự giác di dời để đảm bảo an toàn tính mạng cho các thành viên trong gia đình. Đây là một trong những thành công của Hội LHPN các cấp và đã được các cấp, các ngành ở địa phương đánh giá rất cao trong công tác PCTT/TU BDKH ở địa phương.

- *Hỗ trợ hội viên, phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường.* Có một thực trạng ở hầu hết các vùng miền, nhất là ở những khu vực hay xảy ra thiên tai đó là, vòng luẩn quẩn của thiên tai - nghèo đói - thiên tai. Sau thiên tai, những hộ gia đình vừa thoát nghèo năm trước lại tiếp tục tái nghèo. Vì kinh tế khó khăn, nghèo đói nên những gia đình này không có điều kiện để chống đỡ với thiên tai và cũng do thiên tai nên gia đình vừa thoát nghèo lại rơi vào tình trạng tái nghèo. Đối với những phụ nữ đơn thân, phụ nữ tàn tật, người già cô đơn thì vấn đề này càng trở nên trầm trọng hơn vì đa số phụ nữ không được sở hữu đất đai và các tài sản lớn trong gia đình. Do vậy, sau thiên tai, phụ nữ gặp khó khăn hơn trong việc vay vốn, khôi phục sản xuất.

Hội LHPN Việt Nam thường xuyên hỗ trợ phụ nữ nghèo vay vốn thông qua các nguồn vốn như vốn tín dụng - tiết kiệm, vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, vốn ủy thác của Ngân hàng Chính sách - Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Quỹ TYM và các nguồn khác ... Hội đã giúp đỡ nhiều hội viên vốn sau thiên tai, đặc biệt là hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ. Đây cũng là một trong những nỗ lực của Hội nhằm giúp phụ nữ nhanh chóng phục hồi sản xuất, đảm bảo ổn định đời sống gia đình sau thiên tai.

- *Vận động ủng hộ xây dựng “Mái ấm tình thương” cho phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong đó có đối tượng phụ nữ bị thiệt hại do thiên tai.* Hoạt động này đã được Hội thực hiện trong những năm gần đây, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ, các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, cá nhân ủng hộ xây dựng “Mái ấm tình thương”, sửa chữa nhà cửa cho chị em phụ nữ bị mất nhà hoặc có nhà bị hỏng nặng để giúp chị em ổn định cuộc sống sau thiên tai. Thêm vào đó, Hội LHPN các cấp thường xuyên vận động hội viên, phụ nữ và nhân dân địa

² Sạt lở núi, lũ ống, lũ quét tại các tỉnh miền núi phía Bắc; sạt lở bờ sông ở các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long.

phương quyền góp tiền, quần áo, lương thực để giúp đỡ những gia đình bị thiệt hại sau thiên tai; tổ chức các đoàn thăm hỏi, động viên các gia đình có người chết, mất tích, bị thương hoặc có thiệt hại nặng về tài sản... Sự hỗ trợ kịp thời của tổ chức Hội đã góp phần củng cố tinh thần, tiếp thêm sức mạnh cho phụ nữ, người dân địa phương vượt qua khó khăn trước mắt.

- *Chủ động vận động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế để hỗ trợ thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, ... các mô hình về PCTT/TUĐDKH để giúp người dân nói chung và phụ nữ nói riêng³.*

3.3. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan để tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ nâng cao nhận thức về thiên tai và biến đổi khí hậu

Tại cấp TW, trước khi chính thức trở thành thành viên của Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương, Hội LHPN Việt Nam đã chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và & Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường để khai thác các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho hội viên, phụ nữ về PCTT/TUĐDKH⁴.

Việc Thủ tướng Chính phủ ký phê duyệt quyết định bổ sung Hội LHPN Việt Nam tham gia Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương đã thể hiện sự quan tâm của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu bình đẳng giới. Tuy nhiên, công tác phối hợp nói chung và sự tham gia vào Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương nói riêng vẫn là một lĩnh vực mới với Hội, Hội vẫn còn thiếu kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực này. Chính vì vậy, cán bộ Hội các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương cần phải được nâng cao năng lực, nghiên cứu về cơ chế làm việc, cơ chế phối hợp trong tổ chức các hoạt động theo hệ thống của Hội và của Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương, từ đó phát hiện và đề xuất những chính sách phù hợp cho phụ nữ và trẻ em gái đảm bảo thực hiện bình đẳng giới cũng như những cách thức phối hợp hiệu quả giữa Hội LHPN các cấp với các ngành chức năng trong Ban Chỉ đạo.

Tại các tỉnh/thành, mặc dù chưa có sự chỉ đạo thống nhất từ cấp Trung ương, nhưng một số tỉnh/thành Hội đã chủ động sáng tạo, đề xuất phối hợp với các sở, ban, ngành trong hoạt động PCTT/TUĐDKH. Hầu hết các tỉnh/thành Hội đã cử cán bộ tham gia làm giảng viên nguồn cấp tỉnh theo yêu cầu của Đề án 1002 của Chính phủ. Hàng năm, đối tượng này đã tham gia đầy đủ các khóa tập huấn cho giảng viên nguồn và phối hợp cùng Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCLB&TKCN cấp tỉnh tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực cho tuyên truyền viên và cộng đồng.

³ Hội LHPN thành phố Đà Nẵng thực hiện dự án “Nhà ở chống bão vì một thành phố có khả năng chống chịu” trong khuôn khổ chương trình ghi nhớ với Viện chuyển đổi môi trường và xã hội; Hội LHPN tỉnh Long An thực hiện dự án “Xử lý vi sinh vật trong nước bằng ánh sáng mặt trời – SODIS” do tổ chức Helvetas tài trợ và dự án “Hỗ trợ phục hồi cải thiện Nước sạch và Hạ tầng cộng đồng sau lũ Đồng bằng Sông Cửu Long”;

⁴ Dự án Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” CTMTQG ứng phó với biến đổi khí hậu; CTMTQG nước sạch vệ sinh môi trường;

Bên cạnh đó, Hội LHPN các cấp cũng chủ động phối hợp với các ban, ngành đoàn thể của tỉnh thông qua việc ký kết các Nghị quyết liên tịch trong công tác tuyên truyền vận động hội viên, phụ nữ trong công tác PCTT/TU'BDKH như: vận động hội viên, nhân dân thực hiện nội quy, quy định của cấp ủy, chính quyền về công tác phòng, chống, di dời, khắc phục hậu quả sau thiên tai; tích cực tham gia các buổi diễn tập, tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật chuyên môn về phòng chống thiên tai; phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình/dự án liên quan đến PCTT/TU'BDKH⁵.

3.4. Hội đã có một số mô hình hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường, PCTT/TU'BDKH phù hợp với điều kiện địa phương.

Hiện nay, tại các địa phương có rất nhiều mô hình được triển khai thực hiện giúp hội viên phụ nữ nâng cao chất lượng cuộc sống đồng thời góp phần thích ứng/ứng phó với BĐKH cụ thể: mô hình “5 không, 3 sạch”, “Nhà tiêu hợp vệ sinh”, “Bếp ăn an toàn”, “Hãy rửa tay với xà phòng vì sức khỏe và hạnh phúc gia đình”, “Sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh”, “Gian hàng sạch, không lạm dụng cá thụ phẩm vào chế biến thức ăn thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng”...

Một số mô hình phòng chống thiên tai theo đặc thù tại một số địa phương thường xảy ra thiên tai của phụ nữ, nổi bật là các mô hình: Mô hình “Năm com vượt lũ” do Hội LHPN huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh phát động. Hương Khê là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Hà Tĩnh, hàng năm thường xuyên bị ngập lụt do mưa lớn. Người dân tại các xã/thị trấn của huyện Hương Khê đã quen với việc chống lũ và sống chung với lũ trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, khi lụt lội xảy ra, nhiều hộ nghèo bị cách ly với đường giao thông và đã bị đói. Chính vì vậy, cứ có tình hình mưa bão, ngập lụt dài ngày là Hội LHPN huyện Hương Khê chỉ đạo các xã/thị trấn tổ chức các điểm nấu cơm tập trung từ nguồn gạo do Chính quyền địa phương cung cấp hoặc từ sự quyên góp của hội viên, phụ nữ địa phương. Chị em phụ nữ đã cùng với các ngành ở địa phương dùng thuyền

⁵ Hội LHPN các cấp tỉnh Long An phối hợp với Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên tham gia tích cực vào các hoạt động: hỗ trợ di dời trong trường hợp khẩn cấp; tư vấn cho các thành viên chuẩn bị lương thực; hỗ trợ các tiểu ban xã về kiểm soát lụt bão và nhu cầu cần để đối phó; đánh giá điều kiện địa phương làm căn cứ để phân phối nguồn hàng cứu trợ; chăm sóc sức khỏe phụ nữ, người già, trẻ em, người khuyết tật...; Hội LHPN tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tổ chức các lớp sơ cấp cứu cho thành viên các đội cứu hộ, cứu nạn ở các địa phương. Hội LHPN tỉnh Thừa Thiên - Huế phối hợp với Sở Tài nguyên môi trường, Chi cục bảo vệ môi trường, tổ chức NAV tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức của các tầng lớp phụ nữ về các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thảm họa và thích ứng với BĐKH và thay đổi hành vi ứng xử thân thiện với môi trường để cải thiện sức khỏe cộng đồng; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh để đăng ký cho cán bộ, hội viên, phụ nữ trồng cây xanh tại một số tuyến phố của thành phố Huế từ nguồn ngân sách của ngành Nông nghiệp, vận động các hộ gia đình có hội viên, phụ nữ trồng hàng rào xanh trước cửa nhà (huyện Nam Đông) để tạo cảnh quan và góp phần bảo vệ môi trường. Hội LHPN tỉnh Tiền Giang phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh tổ chức lồng ghép nội dung sơ cấp cứu đuối nước vào các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cơ sở. Tại tỉnh Quảng Bình, Hội LHPN tỉnh và Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh đã ký kết chương trình phối hợp hành động về bảo vệ môi trường trong thời kỳ CNH-HDH...

nhỏ đi cấp phát cơm nắm cho nhân dân vùng lụt. Mô hình này thực sự có ý nghĩa và đã được nhân rộng tại rất nhiều tỉnh trong cả nước đặc biệt là các tỉnh thường xuyên xảy ra ngập lụt, địa bàn bị chia cắt.

Mô hình “*Thành lập các điểm trông giữ trẻ tập trung*” ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (TP. Cần Thơ, tỉnh Đồng Tháp...). Người dân đồng bằng sông Cửu Long đã “sống chung với lũ” khi mùa mưa đến. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra với các địa phương này là tỷ lệ trẻ em đuối nước rất cao, đặc biệt cao ở những hộ nghèo. Nguyên nhân là do cha mẹ các bé phải đi làm ăn kiếm sống và không có điều kiện để chăm sóc và trông giữ. Vì vậy, khi trẻ bị rơi xuống nước thường không có người thân, người lớn ở bên cạnh. Mô hình trông giữ trẻ tập trung chủ yếu tiếp nhận các bé thuộc gia đình nghèo, khó khăn, cha mẹ làm nghề giăng câu, thả lưới hoặc làm thuê kiếm sống trong mùa nước nổi. Điển hình, tại *huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Hội LHPN huyện đã thành lập được 31 điểm giữ trẻ cộng đồng ở 11 xã với gần 400 trẻ.*

Mô hình “*Dạy bơi cho phụ nữ và trẻ em gái*” (Phú Yên, TP. Đà Nẵng...) nhằm góp phần giảm tỷ lệ trẻ em đặc biệt là trẻ em gái và phụ nữ bị tử vong do đuối nước. Xuất phát từ thực tế là nhiều trẻ em gái và phụ nữ ở các vùng sông nước, vùng biển không biết bơi, do đó, Hội LHPN các cấp địa phương đã chủ động xin kinh phí để phối hợp tổ chức các lớp dạy bơi cho chị em phụ nữ và trẻ em gái. Mô hình này đã góp phần trực tiếp vào việc giảm thiểu tỷ lệ tử vong của phụ nữ và trẻ em gái trong thiên tai.

Mô hình canh tác trên đất dốc để giữ đất, giữ nước (*các tỉnh miền núi phía Bắc*) hạn chế xói mòn rửa trôi, tăng độ mùn, thảm thực vật và hạn chế lũ quét ở miền núi phía Bắc nơi thường xảy ra sạt lở đất như: làm ruộng bậc thang, trồng theo băng xen canh cây ngắn ngày với cây dài ngày.

Mô hình áp dụng phân nén dúi sâu trong thâm canh lúa để tăng năng suất, tăng thu nhập và làm giảm tác động tiêu cực của phân bón đối với môi trường (đất, nước, không khí...); giảm sự tổn thất phân bón do bay hơi và rửa trôi góp phần làm giảm tác động tiêu cực của BĐKH (Lào Cai, Yên Bái, Thừa Thiên – Huế...).

4. Hội LHPN các cấp cũng gặp một số khó khăn trong tham gia các hoạt động PCTT/TU BDKH về nguồn lực và về kiến thức, kỹ năng.

4.1. Cả cán bộ và hội viên phụ nữ chưa được tiếp cận nhiều kiến thức và thông tin về lĩnh vực PCTT/TU BDKH:

Những thông tin và hiểu biết về biến đổi khí hậu của cả cán bộ và hội viên phụ nữ còn rất hạn chế, nhận thức về biến đổi khí hậu của họ gần giống như về thiên tai; nhận thức về tác động của con người đối với môi trường dẫn tới biến đổi khí hậu còn vô cùng mờ nhạt. Có nhiều thuật ngữ liên quan đến thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu chị em không hiểu hoặc hiểu không đúng. Ngoài sinh hoạt Hội, chị em ít có thời gian để tham gia các hoạt động hội họp ở

làng/xã. Thời gian nghe đài, xem tivi cũng không có nhiều, do vậy việc tiếp cận thông tin cập nhật còn hạn chế.

Bên cạnh đó, định kiến giới vẫn còn rất phổ biến ở các vùng nông thôn, do vậy phụ nữ càng bị hạn chế trong việc tham gia các buổi hội họp, các buổi tập huấn, tuyên truyền. Thêm nữa, phụ nữ thường bận với công việc chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái, lao động sản xuất, do vậy, trong những thời điểm có bản tin thời tiết đã không được nghe hoặc chỉ được nghe bập bõm, không chính xác qua loa phóng thanh; hoặc họ cho rằng đã có các thành viên khác trong gia đình nghe nên không cần thiết phải nghe.

Mặc dù phụ nữ là người tham gia chính trong các giai đoạn thiên tai, trong các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi... nhưng họ lại ít có cơ hội tiếp cận với các nguồn, các kênh thông tin chính thống để nâng cao hiểu biết, kiến thức và kỹ năng của bản thân về phòng tránh giảm nhẹ thiên tai và các cách thức giúp thích ứng với biến đổi khí hậu. Do đó, khi thiên tai xảy ra, phụ nữ thường chịu rủi ro nhiều hơn nam giới.

Trong lĩnh vực này, theo phân công lao động truyền thống thì phụ nữ thường có tác động và ảnh hưởng lớn tới các thành viên của gia đình và cộng đồng trong thói quen sinh hoạt và tiêu dùng, tuy nhiên bản thân phụ nữ và cán bộ làm công tác này cũng chưa nhận thức được điều đó.

4.2. Thể chế và cơ chế phối hợp cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới việc Hội LHPN có thể tự chủ động tổ chức các hoạt động mang tính hệ thống, quy mô lớn về PTGNTT.

Việc thể chế hóa sự tham gia của Hội LHPN các cấp địa phương vẫn chưa mang tính đồng bộ. Ở hầu hết các tỉnh/thành, Hội LHPN cấp tỉnh chưa là thành viên của Ban Chỉ huy PCLB&TKCN cấp tỉnh⁶, đặc biệt ở các tỉnh miền Trung nơi thường xảy ra thiên tai. Điều này hạn chế lớn tới sự tham gia của tổ chức Hội với tư cách là cơ quan đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ trong việc tham gia ý kiến, thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng các chương trình, kế hoạch, chỉ thị của địa phương; đồng thời thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện các chính sách của địa phương đối với phụ nữ và trẻ em gái...

Từ năm 2010 đến nay, Hội LHPN Việt Nam đã chính thức phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên & Môi trường trong việc cấp kinh phí để nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên, phụ nữ về PCTT/TUBĐKH. Tuy nhiên, thời gian phối hợp còn ngắn, kinh phí hạn hẹp, các nội dung còn mới đối với Hội và chưa mang tính liên tục, do đó hiệu quả phối hợp cũng còn chưa cao. Sự phối hợp của Hội LHPN tỉnh/thành đối với đơn vị chủ trì về PCLB&TKCN còn chưa chặt chẽ, chủ yếu mới tham gia theo sự phân công, chỉ đạo, của lãnh đạo Chính quyền địa phương... Đối với các ban, ngành, đoàn thể, đa số các hoạt động phối hợp mới chỉ dừng lại ở việc khai thác các nguồn nguồn lực (kinh phí, vật lực) để hỗ trợ Hội tổ chức các hoạt động. Do vậy, quy mô các hoạt động còn nhỏ lẻ,

⁶ Theo báo cáo của 35 tỉnh/thành thì chỉ có 15 tỉnh có Hội LHPN cấp tỉnh tham gia là thành viên của Ban Chỉ huy PCLB&TKCN cấp tỉnh.

chưa mang tính hệ thống, hầu hết các chương trình phối hợp không có khả năng nhân rộng sau khi kết thúc.

Hầu hết các cấp Hội địa phương chưa được tham gia các chương trình tập huấn nâng cao năng lực theo chương trình 1002 của Chính phủ do Chính quyền, cơ quan chức năng địa phương tổ chức.

4.3. Khó khăn về nguồn lực (bao gồm nguồn kinh phí và nhân lực)

Đội ngũ cán bộ Hội mặc dù nhiệt tình, trách nhiệm trong tham gia các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho hội viên, phụ nữ về thiên tai, BDKH, tuy nhiên do năng lực, kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do đó hiệu quả công tác tuyên truyền chưa cao. Cán bộ Hội các cấp còn thiếu kiến thức về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, thiếu các kỹ năng đánh giá khẩn cấp sau thiên tai, do đó gặp khó khăn trong việc tham mưu, đề xuất những vấn đề của phụ nữ, trong giám sát việc thực hiện các chính sách trong lĩnh vực này. Tại cấp TW và các tỉnh/thành chưa có ban/bộ phận chuyên sâu để làm riêng công tác về môi trường, phòng tránh thiên tai, hầu hết còn kiêm nhiệm với nhiều nhiệm vụ khác.

Kinh phí hoạt động của Hội chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước, do vậy Hội LHPN các cấp không có kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ ban đầu đối với các đối tượng hội viên phụ nữ của Hội gặp khó khăn sau thiên tai; không có kinh phí cho các can thiệp dài hạn để ứng phó với biến đổi khí hậu,.. Điều này ảnh hưởng khá lớn tới việc thiết kế các hoạt động mang tính hệ thống, chiến lược và nhân rộng các mô hình hay về PTGNTT/TUBDKH trong cả nước.

4.4. Nội dung và phương thức tuyên truyền của Hội về hoạt động PCTT/TUBDKH chưa thật sự phong phú, hiệu quả. Ở một số nơi, việc thực hiện còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng được yêu cầu. Tài liệu tuyên truyền bị hạn chế về số lượng và không phong phú về hình thức thể hiện do đó, hội viên, phụ nữ khó có khả năng tiếp cận và nâng cao nhận thức, kỹ năng, nhất là các vùng dân tộc.

5. Những điểm mạnh của Hội LHPN Việt Nam tham gia các hoạt động về QLRRTT/TUBDKH

5.1. Mạng lưới rộng khắp ở cộng đồng

Hội LHPN Việt Nam (Hội) là tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động theo 4 cấp từ TW đến cơ sở; có trên 15 triệu hội viên và đội ngũ cán bộ Hội từ cấp TW đến cấp xã là gần 25.000 người, các hoạt động triển khai đến tận thôn/ấp/bản/làng, đặc biệt đến tận vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hiện nay, Hội LHPN Việt Nam đã tham gia một số mạng lưới và bước đầu khẳng định được những thế mạnh của Hội nhằm thực hiện tốt chức năng thúc đẩy sự tham gia của hội viên, phụ nữ trong quản lý rủi ro thiên tai dựa và ứng phó biến đổi khí hậu.

5.2. Công tác tuyên truyền, nắm bắt tình hình hội viên của Hội giúp cho việc lập kế hoạch phòng chống thiên tai tại cộng đồng hiệu quả hơn

Với mạng lưới ở cộng đồng, qua các buổi sinh hoạt hội viên, Hội LHPN có điều kiện để tiếp cận với các đối tượng hội viên, phụ nữ và nhân dân để nắm bắt tình hình thực tế, nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ và nhân dân để xác định đối tượng và mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra; giúp giải quyết tốt vấn đề thông tin hai chiều; từ đó đề xuất các chính sách hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng phụ nữ, trẻ em gái và các nhóm dân cư bị ảnh hưởng do thiên tai.

Bên cạnh đó, phụ nữ là những người hiểu rõ nhất nhu cầu của mình, của gia đình. Do vậy, Hội LHPN các cấp đặc biệt là cấp cơ sở có thể tham gia vào rất nhiều hoạt động trước, trong và sau thiên tai tại cộng đồng như: xác định địa bàn xung yếu, phân loại đối tượng (*người già, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật*), phản ánh nhu cầu của từng đối tượng, tham gia bình xét đối tượng hưởng lợi, cấp phát, cung cấp lương thực thực phẩm, sơ cấp cứu, chăm sóc người bị thương, dọn vệ sinh môi trường, khôi phục lại sản xuất... chính bản thân Hội viên là những người có khả năng nhận biết tốt nhất về cộng đồng của họ, nơi họ sinh sống để tham gia lập kế hoạch phòng chống thiên tai tại cộng đồng.

5.3. Phương pháp tiếp cận phát triển cộng đồng của Hội

Phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng trong công tác QLRRTT/TU'BĐKH cũng rất phù hợp với phương châm “hướng về cơ sở” của tổ chức Hội LHPN. Do vậy, phương châm “*4 tại chỗ*” trong Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng sẽ góp phần hỗ trợ cho hoạt động hướng về cơ sở của Hội LHPN các cấp để vận động và hướng dẫn hội viên, phụ nữ nói riêng và nhân dân địa phương nói chung thực hiện tốt công tác phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Qua đó, Hội có cơ hội để phát huy được thế mạnh của mình, đặc biệt là đưa vấn đề giới/lồng ghép giới trong tất cả hoạt động phòng chống thiên tai/ứng phó với BĐKH.

5.3. Vận động chính sách

Hội có vị trí tham gia vào các Ban/tổ/nhóm soạn thảo văn bản, đồng thời có quyền đề xuất các chính sách liên quan đến phụ nữ và trẻ em, chính vì vậy việc đề xuất để lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và các vấn đề của phụ nữ trong các lĩnh vực quản lý rủi ro thiên tai ở từng cấp là vô cùng quan trọng, đặc biệt là ở cấp ra chính sách.

Như vậy, với những thế mạnh sẵn có, cùng với việc chính thức trở thành thành viên Hội đã, đang và sẽ tiếp tục thể hiện vai trò, vị thế của mình trong cộng đồng, xã hội thông qua các hoạt động vận động chính sách, tuyên truyền, hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng hội viên, phụ nữ, trẻ em gái trong lĩnh vực PTGNTT/TU'BĐKH.

C. DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI LHPN CÁC CẤP TRONG THỜI GIAN TỚI:

I. Cấp trung ương:

1. Nâng cao năng lực cho cán bộ Hội các cấp về kiến thức quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Phối hợp với các bộ/ngành chuyên môn để tập huấn kiến thức cho cán bộ Hội các cấp các kiến thức liên quan thông qua các hoạt động tập huấn, hội thảo, hội nghị, tọa đàm...

2. Nâng cao năng lực cho Hội Phụ nữ các cấp trong vai trò là thành viên Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão trung ương/Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các cấp:

- Nắm được chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động, các kỹ năng liên quan để tham gia có hiệu quả vào Ban Chỉ đạo các cấp.

- Phối hợp với các thành viên của Tiểu ban Hậu phương (Ban Chỉ đạo PCLBTW), đồng thời phát huy thế mạnh về hệ thống chân rết 4 cấp để nắm bắt tình hình thực tế tại địa bàn có thiên tai để tổng hợp đánh giá thiệt hại, đề xuất và huy động nguồn lực phục vụ công tác cứu trợ, hỗ trợ khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt quan tâm tới đối tượng hội viên, phụ nữ và trẻ em gái.

- Tập huấn nâng cao các kỹ năng thu thập thông tin, đánh giá thiệt hại nhanh, viết báo cáo...

3. Nâng cao nhận thức giới cho các thành viên Ban Chỉ đạo PCLB TW/Ban Chỉ huy PCLB &TKCN các cấp, các nhà hoạch định chính sách... để lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và vấn đề phụ nữ vào công tác chỉ đạo về phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, thích ứng BĐKH thông qua các hoạt động tập huấn, hội nghị, hội thảo.

4. Tổng kết các mô hình PCTT/TUBĐKH có hiệu quả ở các địa phương để phổ biến, nhân rộng trong toàn quốc.

5. Nghiên cứu, đề xuất việc cụ thể hóa nguyên tắc bình đẳng giới và lồng ghép giới trong một số chính sách, hướng dẫn và Nghị định dưới luật, trong các hoạt động phối hợp với các bộ, ban, ngành, các chương trình/dự án; tham gia giám sát và phản biện xã hội đối với những chính sách liên quan đến hội viên phụ nữ trong công tác này.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông phòng tránh thiên tai thông qua một số hoạt động cụ thể như:

- Đề xuất xây dựng Chiến lược/Kế hoạch hành động trong hệ thống Hội LHPN Việt Nam về công tác PCTT/TUBĐKH; từ đó đề xuất Chính phủ, các bộ, ban, ngành, Chính quyền địa phương hỗ trợ nguồn lực để triển khai các hoạt động ở các cấp Hội.

- Đưa hoạt động “Nâng cao khả năng ứng phó của phụ nữ với BĐKH; trao quyền cho phụ nữ cơ sở để ứng phó với thiên tai” vào hoạt động công tác Hội; Chỉ đạo các cấp Hội tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, đẩy mạnh cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và cuộc vận động xây dựng nông thôn mới...

- Phát động các phong trào thi đua vận động phụ nữ tham gia vào ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai nhằm góp phần thực hiện tốt các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời tạo ảnh hưởng, nâng cao vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực này.

- Xây dựng và in ấn các nội dung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin của Hội các cấp (Bản tin Phụ nữ, Tờ Thông tin Phụ nữ, Báo Phụ nữ địa phương...)

II. Cấp địa phương, cộng đồng:

1. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ

- Các nội dung trong công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu: Luật phòng chống thiên tai, Chiến lược quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, CTMTQG ứng phó với biến đổi khí hậu... các thông tin về tác hại và hậu quả của thiên tai, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đời sống kinh tế - xã hội.

- Nâng cao kỹ năng sống và tự bảo vệ mình trong thiên tai cho phụ nữ. Đặc biệt, hướng dẫn, hỗ trợ chị em biết cách thích nghi với thiên tai để chủ động kiểm soát và duy trì cuộc sống ngay khi thiên tai xảy ra.

- Tăng cường công tác vận động cán bộ, hội viên phụ nữ thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”:

+ Chỉ huy tại chỗ: Bồi dưỡng nâng cao năng lực, bản lĩnh cho đội ngũ cán bộ Hội cơ sở để họ có đủ năng lực phân tích, đánh giá tình hình, quyết đoán và biết cách huy động lực lượng khi thiên tai xảy ra; hội viên, phụ nữ chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của chính quyền đặc biệt khi được vận động di dời khỏi vùng nguy hiểm.

+ Lực lượng tại chỗ: Hội LHPN cơ sở phân công hội viên, phụ nữ tham gia các hoạt động phòng chống thiên tai một cách rõ ràng; hội viên, phụ nữ có trách nhiệm tìm hiểu kiến thức và rèn luyện các kỹ năng phù hợp với những công việc được phân công.

+ Vật tư tại chỗ: tham gia chuẩn bị hoặc sẵn sàng cung cấp các phương tiện sản xuất để phục vụ công tác ứng cứu (thuyền, bè, phương tiện đi lại...)

+ Hậu cần tại chỗ: vận động phụ nữ và người dân cộng đồng dự trữ tốt lương thực, thực phẩm và các dụng cụ cần thiết trong sinh hoạt hàng ngày để khi có thiên tai xảy ra thì có đầy đủ sức mạnh cả về chất và lượng để phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai.

2. Phổ biến thông tin, kiến thức, kinh nghiệm:

- Chủ động nắm chắc địa bàn nhằm phản hồi thông tin 2 chiều một cách thông suốt nhằm cung cấp thông tin một cách chính xác về tình hình thiên tai (số liệu có tách biệt về giới) đến chính quyền/tổ chức và những thông tin từ chính

quyền/tổ chức đến hội viên phụ nữ và cả cộng đồng nhằm đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho phụ nữ trong thiên tai.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động của đề án 1002 của Chính phủ “*Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*” tại địa phương; tiếp tục cử cán bộ có kinh nghiệm và tạo điều kiện cho cán bộ Hội tham gia làm giảng viên nguồn cấp tỉnh theo Đề án 1002 của Chính phủ.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng sống cho phụ nữ; cung cấp thông tin thực tế để phụ nữ nâng cao khả năng tự bảo vệ mình khi thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo các cấp Hội, đặc biệt ở những vùng thường xuyên xảy ra thiên tai tập hợp và phổ biến các kinh nghiệm bản địa cho người dân để họ biết cách bảo vệ mình, người thân và tài sản nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thất do thiên tai gây ra

3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình PCTT/TU BDKH

- Tập hợp và phổ biến các mô hình liên quan đến vấn đề môi trường.

- Khuyến khích xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng chống thiên tai đặc thù tại những vùng thường xuyên xảy ra thiên tai (mô hình dạy bơi phụ nữ và cho trẻ em gái; mô hình trông giữ trẻ tập trung ở khu vực thường xuyên có lũ lụt, thiên tai...)

4. Hỗ trợ giúp đỡ hội viên phụ nữ bị ảnh hưởng bởi thiên tai

- Hội phụ nữ cấp cơ sở cần có quỹ hỗ trợ đầu giờ cho phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt ngay sau thiên tai.

- Quyên góp ủng hộ cho những gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai và tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa lại nhà cửa.

- Huy động sự giúp đỡ của chị em phụ nữ tại địa phương thông qua hỗ trợ cây, con giống, ngày công lao động để khôi phục sản xuất; hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất thấp để sửa chữa nhà cửa, làm công trình vệ sinh... từ những nguồn vốn do Hội các cấp quản lý.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm; đặc biệt khôi phục các làng nghề truyền thống trong vùng thiên tai và hỗ trợ tìm đầu ra cho sản phẩm.

D. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ TỪ NGHIÊN CỨU

1. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên-Môi trường, Bộ Tài chính:

- Văn bản/ng nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Phòng chống thiên tai cần phải có các chỉ tiêu về giới và có lồng ghép giới.

- Nâng cao nhận thức về giới cho các cán bộ làm công tác quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu các cấp.

- Hàng năm phân bổ ngân sách cho Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong việc tuyên truyền, tập huấn cho hội viên phụ nữ về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đảm bảo công tác thu thập và tổng hợp các dữ liệu có tách biệt về giới tính và các thông tin liên quan về giới từ cấp địa phương, đặc biệt là các đánh giá về thiệt hại và nhu cầu sau thiên tai/thảm họa

- Các kế hoạch hành động PTGNTT/TU'BDKH ở tất cả các cấp cần được xây dựng theo phương pháp có sự tham gia của đầy đủ các thành phần, bao gồm nam giới và phụ nữ ở mọi lứa tuổi và trình độ, sử dụng phương pháp tiếp cận quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

2. Với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

- Cán bộ Hội LHPN Việt Nam cần tham gia tích cực vào các hoạt động của Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương/Ban Chỉ huy PCLB&TKCN địa phương và các cơ chế hợp tác cho Chiến lược Biến đổi Khí hậu Quốc gia và CTMTQG UPBDKH (đối với cấp TW là sự tham gia ở Tiểu ban Hậu phương).

- Nâng cao năng lực cho cán bộ Hội các cấp trong vai trò là thành viên của Ban chỉ huy PCLB các cấp; tổ chức đội ngũ tập huấn viên về QLRRTT/TU'BDKH.

- Đẩy mạnh công tác vận động và truyền thông về vai trò, trách nhiệm và lợi ích của phụ nữ trong công tác PCTT/TU'BDKH.

- Có biện pháp thu thập, tổng hợp các đánh giá của hội viên, phụ nữ về hoạt động PCTT/TU'BDKH của các cấp, các ngành để đề xuất về chính sách.

- Đánh giá, tổng hợp, đề xuất Chính phủ hoặc tìm các nguồn lực nhân rộng các mô hình có hiệu quả của hội viên, phụ nữ, Hội LHPN các cấp trong hoạt động PCTT/TU'BDKH.

E. KẾT LUẬN, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nghiên cứu đã rút ra một số điểm kết luận đáng lưu ý sau:

1. Nhận thức của cán bộ Ban Chỉ huy PCLB&TKCN về vấn đề giới và sự tham gia của phụ nữ trong công tác phòng tránh thiên tai/thích ứng với BĐKH tại cộng đồng còn chưa đầy đủ. Đây chính là cơ sở, tiền đề cho việc tiếp tục thực hiện các hoạt động tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực thể chế, năng lực lồng ghép giới cho cán bộ chuyên trách về công tác PCTT/TU'BDKH ở các cấp. Thêm nữa, các chính sách hỗ trợ của hầu hết các địa phương mặc dù đã đề cập tới các đối tượng cần ưu tiên trong đó có phụ nữ và trẻ em gái; song còn hạn chế trong việc phân loại đối tượng và xác định các nhu cầu mang tính cân bằng giới cho người dân.

2. Các cấp, các ngành ở địa phương đã có đánh giá cao và ghi nhận sự tham gia đóng góp tích cực và hiệu quả của Hội LHPN các cấp trong công tác PTGNTT/TU'BDKH. Điều này được khẳng định thông qua việc hầu hết Hội

LHPN cấp xã ở các tỉnh/thành đã được Thường trực Ban Chỉ huy PCLB&TKCN cùng cấp chủ động mời tham gia thành viên. Nhiều tỉnh/thành Hội đã thể hiện được sự chủ động tham gia ý kiến tại các cuộc họp, hội nghị, diễn đàn về phòng tránh giảm nhẹ rủi ro thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu có tính đến vấn đề bình đẳng giới ở địa phương; tích cực đề xuất lồng ghép giới trong quá trình hoạch định chính sách về PCTT/TUỖĐKH.

Hầu hết các ý kiến phản ánh qua nghiên cứu đồng thuận với đề nghị Hội LHPN Việt Nam tham gia là thành viên chính thức của Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương.

3. Nghiên cứu đã hệ thống lại những đóng góp cụ thể của hội viên, phụ nữ và Hội LHPN các cấp trong hoạt động PCTT/TUỖĐKH trong thời gian qua, cụ thể:

Phụ nữ ở hầu hết các địa bàn thường xuyên xảy ra thiên tai đã có ý thức trong việc chuẩn bị trước thiên tai và giai đoạn phục hồi sau thiên tai. Đồng thời, phụ nữ cũng là những người hết sức tích cực trong việc truyền đạt, phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về hoạt động PCTT/TUỖĐKH cho gia đình, người thân và cộng đồng xã hội.

Hội LHPN các cấp vẫn chủ động phát huy và được đánh giá cao trong hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cũng như hỗ trợ các hoạt động sinh kế để chị em phụ nữ có khả năng nâng cao khả năng tự chống chịu với thiên tai, đồng thời xây dựng và nhân rộng một số mô hình hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường, PCTT/TUỖĐKH phù hợp với điều kiện địa phương; từ đó góp phần củng cố vị thế, vai trò, tiếng nói quyết định của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

4. Bên cạnh liệt kê những thế mạnh như là điều kiện thuận lợi để Hội LHPN các cấp tiếp tục tham gia có hiệu quả và chất lượng về công tác tham gia, Hội cũng gặp một số khó khăn, thách thức của Hội LHPN trong công tác PCTT/TUỖĐKH đặc biệt là vấn đề về thể chế, cơ chế phối hợp, nguồn lực và vẫn còn không ít cán bộ, hội viên, phụ nữ thiếu kiến thức, kỹ năng về PCTT/TUỖĐKH.

Cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương chưa rõ ràng, còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập, nhiều ban ngành, đoàn thể chỉ phối hợp thực hiện các hoạt động nhỏ lẻ và không đồng nhất giữa các cấp.

Sự thiếu hụt về kinh phí và nhân lực đã hạn chế tới việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động, xây dựng và nhân rộng mô hình của Hội LHPN Việt Nam về phòng tránh thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu một cách có hệ thống và chiến lược.

Thiếu kiến thức, kỹ năng về phòng tránh giảm nhẹ rủi ro thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất của phụ nữ trong việc nâng cao khả năng tự chống chịu của bản thân. Nguyên nhân sâu xa của vấn đề này

là do nghèo đói và định kiến giới, bất bình đẳng giới đã hạn chế các cơ hội tiếp cận với các nguồn thông tin của chị em phụ nữ.

5. Nghiên cứu cũng đưa ra một số đề xuất để Hội tiếp tục tham gia thực hiện tốt công tác PCTT/TUBĐKH có hiệu quả. Có sự phân cấp đối với từng cấp Hội. Trong đó, nhấn mạnh cấp Trung ương là cấp tham mưu và chỉ đạo mang tính chiến lược, đề xuất với Chính phủ, các Bộ/ngành liên quan những vấn đề chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ, thúc đẩy thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, xây dựng các cơ chế phối hợp liên ngành... Đối với các cấp Hội địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở, cần tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ; phổ biến thông tin, kiến thức, kinh nghiệm; xây dựng và nhân rộng các mô hình PCTT/TUBĐKH; hỗ trợ giúp đỡ hội viên phụ nữ bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

6. Nghiên cứu cũng đưa ra một số khuyến nghị đối với Chính phủ, các Bộ/ngành chức năng liên quan; Hội LHPN Việt Nam nhằm góp phần đẩy mạnh công tác PCTT/TUBĐKH, thực hiện lồng ghép giới có hiệu quả trong hoạch định chính sách.

Có thể thấy rằng, với gần một nửa dân số là nữ giới và hơn một nửa lực lượng lao động của quốc gia, phụ nữ Việt Nam có vai trò, vị thế vô cùng quan trọng trong sự duy trì, phát triển con người và xã hội của đất nước. Đứng trước những vấn đề ngày càng trở nên nóng bỏng như nghèo đói, biến đổi khí hậu..., phụ nữ Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức về sự tụt hậu, tổn thương, thiệt thòi. Để góp phần nâng cao năng lực và củng cố địa vị của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội, hơn ai hết, phụ nữ phải có sự cố gắng, nỗ lực không ngừng để tiếp cận với các nguồn thông tin, các kiến thức, kỹ năng để tự ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, sự tham gia hỗ trợ tích cực của Hội LHPN các cấp và các cơ quan, ban ngành nhằm cải thiện tình trạng bất bình đẳng giới sẽ góp phần hạn chế rủi ro do thiên tai gây ra đối với người dân nói chung và phụ nữ Việt Nam nói riêng. Để tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó cho phụ nữ nói chung và khả năng thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động của cán bộ Hội nói riêng về công tác phòng tránh giảm nhẹ rủi ro thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu, Hội LHPN Việt Nam mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của dự án trong giai đoạn tiếp theo thông qua các hoạt động nghiên cứu, truyền thông, các hoạt động can thiệp tại cộng đồng...